TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN,** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày 21 tháng 01 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thái Quân

2. Ông Huỳnh Văn Sức

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Nam là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Hoàng Vỉnh là Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã P, huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Phan Công P (P S), sinh ngày 28/10/1985, tại huyện P, tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật giáo Hoà Hảo; trình độ học vấn: Lớp 10/12; Con ông Phan Trần P, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962.

Tiền sự: không; Tiền án: không. Bị cáo P bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2024 cho đến nay tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện Phú Tân, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1980; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Cao Thành N, sinh năm 1985; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang (vắng mặt)

2. Ông Võ Văn P2, sinh năm 1976; nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 06/8/2024, Phan Công P điều khiển xe mô tô biển số 66N9-xxxx từ nhà đến huyện P, tỉnh An Giang tìm tài sản lấy trộm. Khi đến khu vực ấp P, xã P, huyện P, P thấy trong nhà của anh Phan Văn P3 có 01 cái máy hàn và dây điện, không người trông giữ nên P nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. P dựng xe cách nhà anh P3 khoảng 05 mét rồi lén lút đi vào nhà lấy trộm 01 cái máy hàn hiệu HTC, loại 200 Ampe, màu xanh và 10 mét dây điện hàn chuyên dụng (ruột bằng đồng, vỏ màu vàng) của Nguyễn Văn H thì bị H phát hiện truy hô cho nhiều người cùng điều khiển xe mô tô truy đuổi theo P, khi đến khu vực Trường Tiểu học P5 thuộc ấp P, xã P, do sợ bị bắt nên P sử dụng 01 cây dao bằng kim loại dài khoảng 15cm và nhiều viên đá (loại đá kích thước (1x2cm) đã chuẩn bị từ trước ném về phía nhóm người truy đuổi gồm H, T, T1, P3 nhưng không gây thương tích. Trên đường tẩu thoát đến khu vực ấp H, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang, P kêu bán máy hàn và dây điện cho Huỳnh Văn T2 nhưng T2 không mua nên P đem tài sản trộm được cất giấu rồi điều khiển xe mô tô về nhà, khi đến khu vực bến đò thì bị nhóm người truy đuổi của H1 phát hiện, bắt giữ giao cho Công an xã P.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú Tân tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu trắng, biển kiểm soát 66N9-xxxx, số khung VTTDCH0A4TT*1665xx*, số máy VTT1P52FMH*1665xx do bị cáo mua lại của ông Cao Văn N1 (đã chết).

- Biển kiểm soát 66N9-xxxx được đăng ký do ông Võ Văn P2 đứng tên chủ sở hữu.

- 03 (ba) cây dao bằng kim loại (dao tự chế), 01 cục đá loại 1x2cm của bị cáo.

Kết luận Định giá tài sản số 30/KL-HĐĐG.TTHS ngày 12/8/2024 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P: 01 cái máy hàn hiệu HTC loại 200Ampe, màu xanh và 10 mét dây điện hàn chuyên dụng, ruột bằng đồng, vỏ màu vàng, trị giá 2.950.000 đồng.

Cáo trạng số 02/CT-VKS-PT ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo Phan Công P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Bị hại Nguyễn Văn H1 trình bày thống nhất nội dung vụ án, đã nhận lại tài sản mất trộm nên không yêu cầu bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Cao Thành N trình bày: xe mô tô nhãn hiệu Wave, số khung

VTTDCH0A4TT*166544*, số máy VTT1P52FMH*166544* do cha ông là Cao Văn N1 đứng tên đăng ký sở hữu, khi còn sống ông N1 đã bán cho người lạ, nên không có ý kiến yêu cầu.

Ông Võ Văn P2 trình bày: Biển kiểm soát 66N9-4573 được đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Ferroli do ông đứng tên chủ sở hữu, biển số xe bị rơi mất khi ông đi làm. Nay đã tìm được nên xin nhận lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173, các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Phan Công P mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù kể từ ngày 06/8/2024.

Bị cáo không có nghề nghiệp, thuộc thành phần lao động nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu trắng, số khung VTTDCH0A4TT*166544*, số máy VTT1P52FMH*166544*; trả lại cho ông Võ Văn P2 biển kiểm soát 66N9-4573; tịch thu tiêu huỷ 03 (ba) cây dao bằng kim loại (dao tự chế), 01 cục đá loại 1x2cm.

Tại phiên tòa, bị cáo P thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về Quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, các đương sự và những người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai phù hợp với lời khai nhận của bị cáo trong giai đoạn điều tra, nên việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về nội dung:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo Phan Công P đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 06/8/2024, Phan Công P có hành vi lấy trộm 01 cái máy hàn hiệu HTC, loại 200 Ampe, màu xanh và 10 mét dây điện hàn chuyên dụng trị giá 2.950.000 đồng của ông Nguyễn Văn H để bán lấy tiền tiêu xài, khi bị phát hiện, bị truy đuổi, bị cáo đã dùng dao bằng kim loại dài khoảng 15cm và nhiều viên đá (loại đá kích thước (1x2)cm) ném về phía bị hại và nhiều người nhằm hành hung để tẩu thoát. Hành vi của bị cáo P đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố đối với bị cáo P về "Tội trộm cắp tài sản" theo điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn đe doạ đến tính mạng sức khoẻ người khác, gây hoang mang, lo lắng cho người dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương; do đó, cần có hình phạt nghiêm nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Lẽ ra phải lao động tích cực, rèn luyện tu dưỡng để trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng ngược lại, vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý. Bị cáo nhận thức được việc lấy trộm tài sản của người khác là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội để thỏa mãn nhu cầu của cá nhân. Khi bị phát hiện, bị truy đuổi bị cáo không dừng lại mà còn dùng dao tự chế bằng kim loại và nhiều viên đá ném vào bị hại và nhiều người truy đuổi nhằm hành hung để tẩu thoát. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng với mức độ nghiêm trọng của tội phạm.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án tiền sự; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế là các tình tiết

giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo P có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nhưng xét thấy bị cáo không nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu trắng, số khung VTTDCH0A4TT*166544*, số máy VTT1P52FMH*166544* xác định do bị cáo mua của cha ông Cao Thành N dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu phát mãi sung công quỹ nhà nước.

- Biển kiểm soát 66N9-4573 xác định được đăng ký do ông Võ Văn P2 đứng tên nên trả lại cho ông Võ Văn P2.

- 03 (ba) cây dao bằng kim loại (dao tự chế), 01 cục đá loại 1x2 không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn H1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Công P phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 173, các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Công P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/8/2024.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu phát mãi, sung vào công quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu trắng, số khung: VTTDCH0A4TT*166544*, số máy: VTT1P52FMH*166544* (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong).

- Trả lại cho ông Võ Văn P2 01 biển kiểm soát xe mô tô xe máy số 66N9-4573.

- Tịch thu tiêu huỷ 03 (ba) cây dao tự chế bằng kim loại có kích thước lần lượt là: 01 cây dao dài 30cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 15cm, phần cán gỗ dài 15cm, đường kính con dao rộng 3cm; 01 cây dao dài 32cm, phần lưỡi dao dài 19cm, phần cán gỗ dài 13cm, đường kính con dao rộng 5cm; 01 cây dao dài 57cm,

phần lưỡi dao dài 40cm, phần cán gỗ dài 17cm, đường kính con dao rộng 3cm (đã qu sử dụng); và 01 cục đá loại 1x2.

(Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Tân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân)

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Phan Công P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo (1);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Phú Tân (1);
- Nhà tạm giữ, THAHS CA H. PT (2);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Chi cục THADS huyện Phú Tân (2);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh AG (1);
- Sở Tư Pháp tỉnh AG (1);
- Lưu hồ sơ Tòa án (1);
- Lưu VT (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Bích Tuyền